

HƯỚNG DẪN KHÁM BỆNH NGOẠI TRÚ

1. Khám bệnh ngoại trú:

Sau khi tiếp nhận bệnh nhân và phân về phòng khám thì nhân sự tại phòng khám vào menu khám bệnh chọn bệnh nhân cần khám và nút **Bắt đầu khám**

<https://dngv4.vnptthis.vn/new/his/ngoaitru/kb/cls/kham-lamsan?id=18002>

The screenshot shows the 'KHÁM LÂM SÀNG' form with the following sections:

- KHÁM LÂM SÀNG:** TG bắt đầu khám (07/07/2026 11:14:43), Lý do vào viện (Huyết áp), Quá trình bệnh lý, Tiền sử bệnh + Gia đình.
- THÔNG TIN SINH TỒN:** Mạch (lần/phút), Nhiệt độ (°C), Huyết áp (mmHg), Nhịp thở (lần/ph), SpO2(%), Cân nặng (kg), Chiều cao (cm), BMI (kg/m2), Para.
- KHÁM BỆNH:** Khám toàn thân, Khám bộ phận, Chẩn đoán TD, Chẩn đoán ban đầu, Chẩn đoán chính.

- **Hỏi bệnh và Khám lâm sàng:** Bác sĩ thực hiện nhập các thông tin chuyên môn bắt buộc tại màn hình **Khám lâm sàng** bao gồm: Lý do vào viện, Quá trình bệnh lý, Tiền sử bản thân/gia đình và các dấu hiệu sinh tồn (Mạch, nhiệt độ, huyết áp, cân nặng, chiều cao...).
- **Nhập chẩn đoán:** Nhập Chẩn đoán ban đầu, Chẩn đoán chính và các mã ICD kèm theo. Hệ thống hỗ trợ tìm kiếm ICD nhanh và gợi ý dựa trên dữ liệu trước đó.
- **Bệnh án chi tiết (nếu cần):** Đối với các trường hợp cần theo dõi sâu hoặc bệnh án chuyên khoa, bác sĩ chọn menu **Bệnh án** → **Bệnh án chi tiết** để nhập thông tin hỏi bệnh và thăm khám chuyên sâu theo mẫu quy định (ví dụ: Bệnh án Nội khoa, Sản khoa, Nhi khoa...).

2. Chỉ định Cận lâm sàng và Dịch vụ khác

The screenshot shows the 'CHỈ ĐỊNH DỊCH VỤ CLS' form with the following sections:

- CHỈ ĐỊNH DỊCH VỤ CLS:** TG chỉ định (07/07/2026 16:17:51), Khoa chỉ định (Nội tổng hợp), Phòng chỉ định (Phòng khám Nội tổng hợp 1), BS chỉ định (Chọn bác sĩ).
- Chẩn đoán kèm theo:** Chẩn đoán chính.
- Bệnh phẩm:** Lấy sau 48 giờ, Thời gian lấy (07/07/2026 16:17:51), Người lấy mẫu.
- Loại dịch vụ:** Tất cả, Xét nghiệm, CDHA, PTTT, Dịch vụ ngoài BHYT.
- Chỉ định cận lâm sàng:** Table with columns: Mã DV, Tên dịch vụ, Giá dịch vụ, Giá nhân dân, Giá BHYT, Ghi chú.

Mã DV	Tên dịch vụ	Giá dịch vụ	Giá nhân dân	Giá BHYT	Ghi chú
KETNGHIEM1	Định lượng Ferritin	84,100	84,100	84,100	
KETNGHIEM10	Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine) [Máu]	95,300	95,300	95,300	
KETNGHIEM11	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	22,400	22,400	22,400	
KETNGHIEM12	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	22,400	22,400	22,400	
KETNGHIEM13	Định lượng hCG (Beta human Chorionic Gonadotropins) [Máu]	89,700	89,700	89,700	
KETNGHIEM14	Định lượng Bilirubin trực tiếp [Máu]	22,400	22,400	22,400	

- **Chỉ định Cận lâm sàng (CLS):** Vào chức năng **Chỉ định dịch vụ CLS** để kê các dịch vụ Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh (X-quang, Siêu âm, CT...), Thăm dò chức năng hoặc PTTT.
- **Chỉ định dịch vụ khác:** Dùng để tạo các khoản chi phí phát sinh như Công khám, Ngày giường điều trị ngoại trú, Vận chuyển....
- **Theo dõi kết quả:** Bác sĩ theo dõi trạng thái thực hiện của các dịch vụ tại tab **DS phiếu đã chỉ định**. Khi dịch vụ CLS đã có kết quả, bác sĩ có thể xem trực tiếp hoặc nhấn **Chọn KQ CLS** tại màn hình khám lâm sàng để lấy dữ liệu đưa vào hồ sơ.

The screenshot shows the 'KHÁM LÂM SÀNG' form. The left sidebar has 'Chỉ định dịch vụ khác' and 'Chỉ định thuốc, vật tư' highlighted. The main form has fields for 'Mạch (lần/phút)', 'Nhiệt độ (°C)', 'Huyết áp (mmHg)', 'Nhịp thở (lần/ph)', 'SpO2(%)', 'Cân nặng (kg)', 'Chiều cao (cm)', 'BMI (kg/m2)', and 'Para'. Below these are sections for 'KHÁM BỆNH' with fields for 'Khám toàn thân', 'Khám bộ phận', 'Chẩn đoán TD', 'Chẩn đoán ban đầu', 'Chẩn đoán chính', 'Chẩn đoán kèm theo', 'Ghi chú', 'KQ cận lâm sàng', and 'Hướng xử lý'. A 'Chọn KQ CLS' button is highlighted in red.

3. Chỉ định Thuốc và Vật tư y tế

- **Kê đơn:** Tại màn hình khám, chọn **Chỉ định thuốc, vật tư**

The screenshot shows the 'CHỈ ĐỊNH THUỐC, VẬT TƯ (ĐÃ KÊ ĐƠN THUỐC 0, ĐƠN VẬT TƯ 0)' form. The left sidebar has 'Chỉ định thuốc, vật tư' highlighted. The main form has fields for 'Loại kê', 'Kê thuốc từ kho', 'Kho thuốc', 'Phieu điều trị', 'BS chỉ định', 'Trần Thị Thủy Dương - 49940.TTTDUONG', 'TG chỉ định', '07/07/2026 16:39:07', 'TG sử dụng', '07/07/2026 16:39:07', 'Chẩn đoán', 'I10', 'Bệnh lý tăng huyết áp', 'Chẩn đoán KT', 'Ngày hen khám', 'Số ngày hen khám', 'Ngày BHYT còn', '158', 'Đơn mẫu', 'Phác đồ mẫu', 'Loại TVT', 'Thuốc', 'Vật tư', 'Thuốc và vật tư'. Below these is a table of prescribed items:

STT	Tên thuốc *	ĐVT	Đường dùng *	Số ngày *	Sáng	Trưa	Chiều	Tối	SL *	Đơn giá	Thành tiền	Loại TT	Liều dùng	Cách dùng *
1	Colchicine	Viên	Colchicin	1mg					76	744	744		31/12/2026	Kho thuốc tân dược - BH
2	Bacil-Subti	Gói	Bacillus subtilis ≥ 10 mũ 8						78	2.935	2.935		31/12/2026	Kho thuốc tân dược -

- **Hình thức kê:**
 - Nhập trực tiếp tên thuốc/vật tư từ kho được phân quyền.
 - Sử dụng **Đơn mẫu**, **Phác đồ mẫu** để load nhanh danh sách thuốc.
 - Sử dụng **Đơn cũ** của các lần khám trước đó.
- **Hoàn tất đơn:** Sau khi nhập số lượng, cách dùng, nhấn **Lưu** hoặc **Lưu và in** để bệnh nhân có thể đi lĩnh thuốc.

4. Xử trí và Kết thúc đợt khám

NGÔ THỊ LƯƠNG • 01/01/1967 (59 Tuổi) - Nữ • Xã Xuân Phú - Thành phố Đà Nẵng • BHYT - Đứng tuyến • GD4484920748504 (80%) • 12/12/2025 - 11/12/2026 (Còn 158 ngày) • Đang khám

XỬ TRÍ KHÁM BỆNH Lưu (F4) Lưu và ký số Xem và

Chẩn đoán sơ bộ I10I - Bệnh lý tăng huyết áp, I10: Bệnh lý tăng huyết áp

Chẩn đoán chính * I10 Bệnh lý tăng huyết áp Ghi chú Chẩn đoán kèm theo

PP điều trị * Cấp toa cho về

Kết quả điều trị * Không thay đổi Xử trí * Cấp toa cho về Kết thúc khám * 07/07/

Lãnh đạo khoa * Huỳnh Thị Mỹ Lãnh đạo viên * Trần Thị Thủy Dương Đối tượng KCB * 1.1 - Đ

XỬ TRÍ : THÔNG TIN RA VIỆN

Thời gian ra viện * 07/07/2026 16:41:51 Phiếu mẫu Chọn

Đối tượng BHYT Mã BHYT GD4484920748504 Thời hạn thẻ 12/12/2025 - 11/12/2026

Mã BHXH 4920748504 Ngày nghỉ ngoại trú dd/mm/yyyy

Tình trạng người bệnh Hướng điều trị tiếp theo

Phương pháp điều trị Ý kiến đề nghị

Lời dặn bác sĩ Ghi chú

Nhận xét về việc chấp hành

- Xử trí điều trị:** Bác sĩ đưa ra hướng xử trí cuối cùng tại màn hình **Xử trí khám bệnh**. Các lựa chọn phổ biến bao gồm:
 - Cấp toa cho về:** Áp dụng khi bệnh nhân kết thúc điều trị ngoại trú và tự theo dõi tại nhà.
 - Hẹn khám:** Thiết lập thời gian tái khám cụ thể.
 - Mở bệnh án dài ngày:** Dành cho bệnh nhân mắc bệnh mãn tính cần quản lý điều trị dài hạn.
- Kết thúc khám (Finish):** Đây là thao tác cuối cùng để khóa hồ sơ. Hệ thống sẽ kiểm tra tự động các ràng buộc như: thời gian khám tối thiểu, sự đầy đủ của kết quả CLS và các thông tin sinh tồn bắt buộc trước khi cho phép hoàn tất để đẩy dữ liệu sang phân hệ Viện phí và BHYT